

# Elijah - Số Ba

## *Hãy cho mọi người biết*

Jeff Pippenger

2023-09-29

Đến giờ dâng của lễ chiều, tiên tri Ê-li đến gần và nói: Lạy Chúa, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và của Y-sơ-ra-ên, xin cho ngày nay người ta biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên, rằng tôi là tôi tớ Ngài, và rằng tôi đã làm mọi điều này theo lời Ngài. 1 Các Vua 18:36.

Chúng ta đã và đang xác định các đặc điểm của Ê-li như một biểu tượng. Một trong những đặc điểm đó là chức vụ và thông điệp của Ê-li, Giăng Báp-tít và William Miller là những công cụ của sự phán xét. Thông điệp của họ đã được Chúa dùng để thử nghiệm các thời kỳ lịch sử tương ứng. Chúa Giê-su nói rằng nếu Ngài đã không đến, thì những người Do Thái hay bất bẻ đã không có tội.

Nếu Ta đã không đến và nói với họ, thì họ đã không có tội; nhưng bây giờ họ không còn gì để che đậy tội lỗi của mình. Giăng 15:22.

Ezekiel chỉ ra cùng một nguyên tắc đối với những người Do Thái hay bất bẻ trong thời của ông.

Vi họ là những đứa con trơ tráo và lòng cứng cõi. Ta sai người đến với họ; người sẽ nói với họ: Chúa Giê-hô-va phán như vậy. Còn họ, dầu nghe hay chẳng nghe (vì họ là một nhà phản nghịch), thì cũng sẽ biết rằng đã có một vị tiên tri ở giữa họ. Ê-xê-chi-ên 2:4-5.

Ý nghĩa biểu tượng của Êlia bao gồm vai trò của ông như một công cụ của sự phán xét.

Những người đang rao truyền sứ điệp của thiên sứ thứ ba đang khảo cứu Kinh Thánh theo cùng phương pháp mà ông Miller đã áp dụng. Trong cuốn sách nhỏ nhan đề “Những quan điểm về các lời tiên tri và niên biểu tiên tri”, ông Miller đưa ra các quy tắc sau đây, đơn giản nhưng sáng suốt và quan trọng, cho việc nghiên cứu và giải nghĩa Kinh Thánh:

'1. Mỗi lời phải có mối liên hệ thích đáng với chủ đề được trình bày trong Kinh Thánh; 2. Mọi phần của Kinh Thánh đều cần thiết, và có thể được hiểu nhờ sự áp dụng và nghiên cứu chăm chỉ; 3. Không có điều gì được mặc khải trong Kinh Thánh có thể, hoặc sẽ, bị che giấu khỏi những người cầu xin trong đức tin, không nghi ngờ; 4. Để hiểu giáo lý, hãy tập hợp tất cả các đoạn Kinh Thánh về chủ đề bạn muốn biết, rồi để mỗi lời có ảnh hưởng thích đáng của nó; và nếu bạn có thể hình thành quan điểm của mình mà không có mâu thuẫn, thì bạn không thể sai lầm; 5. Kinh Thánh phải tự giải thích chính mình, vì nó là chuẩn mực của chính nó. Nếu tôi dựa vào một người thầy để giảng giải cho tôi, và ông ấy phỏng đoán ý nghĩa của nó, hoặc muốn nó như vậy vì tín điều giáo phái của mình, hoặc để được coi là khôn ngoan, thì sự phỏng đoán, ước muốn, tín điều, hoặc sự khôn ngoan của ông ấy là chuẩn mực của tôi, chứ không phải Kinh Thánh.'

Những điều nêu trên là một phần của các quy tắc này; và trong việc nghiên cứu Kinh Thánh của chúng ta, tất cả chúng ta sẽ làm tốt nếu lưu tâm đến những nguyên tắc đã được nêu ra.

Đức tin chân chính được đặt nền tảng trên Kinh Thánh; nhưng Sa-tan dùng biết bao mưu kế để xuyên tạc Kinh Thánh và đưa sự sai lạc vào, nên cần hết sức thận trọng nếu ai muốn biết Kinh Thánh thật sự dạy gì. Một trong những ảo tưởng lớn của thời đại này là quá đặt nặng cảm xúc, và tự nhận là ngay thẳng trong khi phớt lờ những lời phán dạy rõ ràng của lời Đức Chúa Trời chỉ vì lời ấy không phù hợp với cảm xúc. Nhiều người không có nền tảng nào cho đức tin ngoài cảm xúc. Tôn giáo của họ chỉ là sự sôi nổi; khi điều đó chấm dứt, đức tin của họ cũng mất. Cảm xúc có thể là trấu, nhưng lời Đức Chúa Trời là lúa mì. Và nhà tiên tri nói: "Trấu thì có can hệ gì với lúa mì?"

Không ai sẽ bị kết án vì không lưu tâm đến ánh sáng và tri thức mà họ chưa từng có và cũng không thể có được. Nhưng nhiều người từ chối vâng phục lẽ thật được các sứ giả của Đấng Christ trình bày cho họ, bởi họ muốn thuận theo tiêu chuẩn của thế gian; và lẽ thật đã đến với sự hiểu biết của họ, ánh sáng đã chiếu trong linh hồn, sẽ kết án họ trong Ngày Phán Xét. Trong những ngày sau rốt này, chúng ta có ánh sáng tích lũy đã chiếu qua mọi thời đại, và chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng. Nền thánh khiết không ngang hàng với thế gian; ấy là một con đường được đắp cao. Nếu chúng ta bước đi trên con đường này, nếu chúng ta chạy theo các điều răn của Chúa, chúng ta sẽ thấy rằng "nền của người công chính giống như ánh sáng rạng soi, càng chiếu sáng hơn nữa cho đến ngày trọn vẹn." Review and Herald, ngày 25 tháng 11, 1884.

Chúng ta không bị "kết án vì đã không lưu tâm đến ánh sáng và tri thức mà" chúng ta "chưa bao giờ có, và" chúng ta "không thể có được." Khía cạnh quan trọng của tuyên bố này là cụm từ "không thể có được." Elijah, John và Miller đại diện cho ánh sáng có thể đạt được cho các thế hệ tương ứng của họ. Sự hiện diện của thông điệp của họ đã loại bỏ vỏ bọc của điều mà theo pháp luật Hoa Kỳ gọi là "plausible deniability." Thông điệp của Elijah, trong bất kỳ thế hệ nào nơi nó được bày tỏ, đều loại bỏ mọi "plausible deniability", qua đó buộc cả thế hệ ấy phải chịu trách nhiệm đối với ánh sáng được trình bày khi ấy.

Có lúc anh trai tôi nói rằng anh sẽ không nghe bất cứ điều gì liên quan đến giáo lý mà chúng ta tin giữ, vì sợ mình sẽ bị thuyết phục. Anh không đến các buổi nhóm, cũng không chịu lắng nghe các bài giảng; nhưng sau đó anh tuyên bố rằng anh nhận ra mình có tội chẳng khác gì như thể đã nghe chúng. Đức Chúa Trời đã ban cho anh cơ hội để biết lẽ thật, và Ngài sẽ buộc anh chịu trách nhiệm về cơ hội ấy. Trong chúng ta có nhiều người mang thành kiến đối với những giáo lý hiện đang được bàn luận. Họ không chịu đến nghe, không chịu bình tĩnh tìm hiểu, nhưng lại đưa ra những phản đối trong bóng tối. Họ hoàn toàn hài lòng với lập trường của mình. "Người nói: Ta giàu có, đã nên giàu có, và không cần chi hết; mà không biết rằng người khôn khố, đáng thương, nghèo, đui mù và trần truồng. Ta khuyên người hãy mua nơi Ta vàng đã thử trong lửa, để người được giàu có; và áo trắng để người mặc, hầu cho sự hổ thẹn về sự trần truồng của người khỏi lộ ra; và xức thuốc vào mắt người, để người được thấy. Phàm ai Ta yêu, Ta quả trách và sửa phạt; vậy hãy sốt sắng và ăn năn" (Khải Huyền 3:17-19).

Đoạn Kinh Thánh này áp dụng cho những người ở trong tầm nghe của sứ điệp, nhưng không chịu đến để nghe. Ai biết chừng Chúa đang ban những bằng chứng mới mẻ về lẽ thật của Ngài, đặt nó trong một bối cảnh mới, để dọn đường cho Chúa? Anh em đã đặt ra những kế hoạch nào để ánh sáng mới thấm nhập qua hàng ngũ dân sự của Đức Chúa Trời? Anh em có bằng chứng

gì rằng Đức Chúa Trời không gửi ánh sáng đến cho con cái Ngài? Mọi sự tự mãn, vị kỷ và kiêu ngạo về ý riêng đều phải được dẹp bỏ. Chúng ta phải đến dưới chân Chúa Jêsus và học nơi Ngài, Đấng hiền lành và khiêm nhường trong lòng. Chúa Jêsus không dạy các môn đồ của Ngài như các rabbi dạy môn đồ của họ. Nhiều người Do Thái đến lắng nghe khi Đấng Christ tỏ bày những lẽ mầu nhiệm của sự cứu rỗi, nhưng họ không đến để học; họ đến để chỉ trích, để bắt bẻ Ngài trong điều gì đó có vẻ mâu thuẫn, hầu có cái để gieo thành kiến nơi dân chúng. Họ thỏa lòng với sự hiểu biết của mình, nhưng con cái Đức Chúa Trời phải biết tiếng của Người Chân Chân Thật. Há chẳng phải đây là lúc rất nên kiêng ăn và cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời sao? Chúng ta đang ở trong nguy cơ bất hòa, nguy cơ chọn phe về một điểm đang gây tranh cãi; vậy há chúng ta không nên hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời, với tấm lòng hạ mình khiêm nhường, để chúng ta biết đâu là lẽ thật sao? Selected Messages, quyển 1, trang 413.

Những người đại diện cho sứ điệp Ê-li là những khí cụ của sự phán xét trong một tiến trình thanh tẩy, nhằm dọn đường cho sứ giả của giao ước thanh tẩy đền thờ. Khi hoàn thành công tác thanh tẩy đền thờ, ánh sáng của lẽ thật hiện tại được bày tỏ. Nếu lẽ thật ấy không được bày tỏ, những người mà Đấng Christ đã và đang tìm cách thanh tẩy sẽ vẫn giữ tấm áo choàng La-ô-đi-xê của sự tự lừa dối. Ê-li tượng trưng cho một chức vụ trình bày lẽ thật như một khí cụ của sự phán xét. Đó là lý do vì sao chúng ta được cho biết rằng những ai khước từ sứ điệp của Giảng Báp-tít thì không thể nhận được ích lợi từ sự dạy dỗ của Chúa Giê-su.

"Tôi được chỉ cho nhìn lại lời rao báo về kỳ giảng lâm thứ nhất của Đấng Christ. Giảng được sai đi trong thần khí và quyền năng của Ê-li để dọn đường cho Chúa Giê-su. Những ai khước từ lời chứng của Giảng đã không nhận được ích lợi từ sự dạy dỗ của Chúa Giê-su." Early Writings, 258.

Trong các trường thuật lịch sử mang tính tiên tri, vốn là hình bóng cho sự thanh tẩy dân của Đức Chúa Trời, một sứ điệp chân lý hiện tại được mở án, buộc thế hệ đương thời phải chịu trách nhiệm về việc chọn lấy bóng tối hay ánh sáng.

Nhưng người, hỡi Đa-ni-ên, hãy đóng lại những lời này và niêm ấn quyển sách, cho đến thời kỳ cuối cùng; nhiều người sẽ đi lại tới lui, và sự hiểu biết sẽ gia tăng.... Và người nói: Hãy đi đường người, Đa-ni-ên; vì những lời ấy đã được đóng lại và niêm ấn cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được thanh luyện, được làm cho trắng, và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ làm điều ác; không ai trong số kẻ ác sẽ hiểu; còn người khôn ngoan sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:4, 9, 10.

Những người đại diện cho sứ điệp Ê-li trong thế hệ của mình được Đấng Christ xem là các đại sứ của Ngài, để Ngài dùng họ làm khí cụ của sự phán xét. Đó chính là điều Ê-li xác nhận khi ông nói: "Xin cho ngày nay được biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời tại Y-sơ-ra-ên, rằng tôi là đầy tớ của Ngài, và rằng tôi đã làm mọi điều này theo lời Ngài."

Sự thật này cũng được Chúa Giê-su nêu ra về Gioan Tẩy Giả.

Khi họ đi rồi, Đức Giê-xu bắt đầu nói với đoàn dân về Giảng: "Các người đã ra nơi đồng vắng để xem gì? Một cây sậy bị gió lay chăng? Nhưng các người đã ra để xem gì? Một người mặc áo mềm chăng? Kia, những kẻ mặc áo mềm thì ở trong cung vua. Nhưng các người đã ra để

xem gì? Một nhà tiên tri chẳng? Phải, Ta nói cùng các ngươi, và còn hơn cả một nhà tiên tri. Vì người này là người mà có chép rằng: Kìa, Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt ngươi; người sẽ dọn đường cho ngươi trước mặt ngươi.” Ma-thi-ơ 11:7-10.

John không chỉ là một nhà tiên tri; ông còn là một công cụ của sự phán xét, và chức vụ của ông gắn liền với thể hệ của mình, vì họ đã đi ra hoang mạc để gặp ông, cũng chắc chắn như toàn dân Israel đã đến Carmel theo lệnh của Ahab. William Miller hiểu sự gia tăng của sự hiểu biết đã được mở án vào năm 1798. Ông đại diện cho những người chạy qua chạy lại trong Lời Đức Chúa Trời khi sự hiểu biết gia tăng. Thông điệp của ông dựa trên thời kỳ tiên tri, và vào năm 1840, thông điệp cùng chức vụ của ông được định vị trong thể hệ của ông theo cách khiến cả thế giới Tin Lành đều đổi theo để xem phương pháp của ông có hiệu quả không. Khi điều đó được xác nhận, thông điệp của ông đã được truyền đi khắp thế giới.

"Vào năm 1840, một sự ứng nghiệm đáng chú ý khác của lời tiên tri đã khơi dậy sự quan tâm rộng rãi. Hai năm trước đó, Josiah Litch, một trong những mục sư hàng đầu rao giảng về sự tái lâm, đã xuất bản một bản luận giải về Khải Huyền chương 9, dự đoán sự sụp đổ của Đế quốc Ottoman. Theo tính toán của ông, quyền lực này sẽ bị lật đổ . . . vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi quyền lực Ottoman tại Constantinople được kỳ vọng sẽ bị phá vỡ. Và điều này, tôi tin rằng, sẽ tỏ ra là đúng."

Đúng vào thời điểm đã định, Thô Nhĩ Kỳ, thông qua các đại sứ của mình, đã chấp nhận sự bảo hộ của các cường quốc đồng minh ở châu Âu, và như thế tự đặt mình dưới sự kiểm soát của các quốc gia Kitô giáo. Sự kiện ấy đã ứng nghiệm chính xác lời tiên đoán. Khi việc đó được biết đến, đông đảo người đã tin chắc về tính đúng đắn của các nguyên tắc giải nghĩa tiên tri do Miller và các cộng sự của ông áp dụng, và phong trào chờ đợi sự tái lâm nhận được một động lực kỳ diệu. Những người có học thức và địa vị đã hợp tác với Miller, cả trong việc rao giảng lẫn việc xuất bản các quan điểm của ông, và từ năm 1840 đến năm 1844, công việc ấy nhanh chóng được mở rộng. Cuộc Tranh Luận Vĩ Đại, 334, 335.

Giai đoạn “1840 đến 1844” tương ứng với lịch sử của “bảy tiếng sấm” trong Khải Huyền chương mười. Trong lịch sử ấy, một tiến trình thanh tẩy — được trình bày trong Ma-la-chi chương ba và qua hai lần Chúa Giê-su thanh tẩy đền thờ — đã được khởi xướng. Quá trình thanh tẩy ấy là một tiến trình thử nghiệm mang tính tiến triển, dựa trên sự hiểu biết của Miller về nguyên tắc “một ngày bằng một năm”. Những người đại diện cho sứ điệp Ê-li dọn đường để sứ giả của giao ước bắt ngờ đến đền thờ của Ngài, và họ là biểu tượng của một khí cụ phán xét mà sứ giả của giao ước dùng để quét sạch những kẻ chọn bóng tối hơn là ánh sáng.

Tôi quả thật làm phép báp-tem cho các ngươi bằng nước để ăn năn; nhưng Đáng đến sau tôi thì quyền năng hơn tôi, tôi chẳng đáng xách giày cho Ngài; chính Ngài sẽ làm phép báp-tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia, Ngài sẽ làm sạch sân đập lúa của mình, thu lúa vào kho; còn trấu thì Ngài sẽ đốt bằng lửa chẳng hề tắt. Ma-thi-ơ 3:11, 12.

Trong thời của Đáng Christ, như được ghi trong Giăng 6:66, Ngài đã mất nhiều môn đồ hơn bất cứ lúc nào khác. Trong The Desire of Ages, nơi bàn đến đoạn Giăng này, chính phương pháp áp dụng lời tiên tri đã là lý do khiến các môn đồ rời bỏ. Họ không thể hiểu rằng điều thuộc nghĩa đen tượng trưng cho điều thuộc linh, và theo sứ đồ Phao-lô, điều thuộc nghĩa đen đến trước điều thuộc linh.

Và có chép rằng: Người thứ nhất, A-đam, trở nên một linh hồn sống; A-đam sau cùng trở nên thần linh ban sự sống. Tuy nhiên, trước hết không phải là điều thuộc linh, nhưng là điều thuộc thể; rồi sau mới đến điều thuộc linh. 1 Cô-rinh-tô 15:45, 46.

Không muốn, và vì thế cũng không thể, người Do Thái đã từ chối hiểu Đấng Christ khi Ngài khẳng định rằng chính Ngài là bánh từ trời cần phải ăn. Phong tục và truyền thống đã lấn át phương pháp mà chính Đấng Christ đã thực hành. Về điều này, bà White đã ghi lại:

Bởi lời quở trách công khai về sự vô tín của họ, những môn đồ ấy lại càng xa lìa Đức Chúa Giê-su. Họ rất bất bình, và muốn làm tổn thương Đấng Cứu Thế và làm thỏa mãn ác ý của những người Pha-ri-si, họ quay lưng lại với Ngài và khinh miệt bỏ đi. Họ đã đưa ra lựa chọn: chọn lấy hình thức mà không có linh hồn, cái vỏ trấu mà không có hạt. Quyết định ấy về sau không bao giờ được thay đổi; vì họ không còn bước đi với Đức Chúa Giê-su nữa.

"Cái nia ở trong tay Ngài, Ngài sẽ dọn sạch sân lúa Ngài, và thu lúa mình vào lẫm.' Ma-thi-ơ 3:12. Đây là một trong những thời kỳ sàng sảy. Qua lời của lễ thật, trấu đang được tách khỏi lúa. Vì họ quá phù phiếm và tự cho mình là công chính để nhận lời quở trách, quá yêu thế gian để chấp nhận một đời sống khiêm nhường, nhiều người đã quay lưng khỏi Chúa Giê-su. Nhiều người vẫn đang làm như thế. Các linh hồn hôm nay cũng được thử thách như các môn đồ trong hội đường tại Capernaum. Khi lễ thật chạm đến tâm lòng, họ thấy đời sống mình không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ thấy cần có một sự thay đổi toàn diện nơi chính mình; nhưng họ không sẵn lòng chấp nhận đời sống tự bỏ mình. Bởi vậy họ giận dữ khi tội lỗi mình bị phơi bày. Họ phật ý bỏ đi, cũng như các môn đồ đã lìa bỏ Chúa Giê-su, lẫm bẫm: 'Lời này thật khó; ai nghe được?'" Khát vọng của các thời đại, 392.

Chính sứ giả của giao ước trong sách Ma-la-chi thanh luyện các con trai Lê-vi bằng lửa. Ngài tẩy sạch sân đập lúa của mình, tách lúa mì khỏi trấu. Ngài làm công việc này bằng một cái quạt rê. Cái quạt là thứ thực hiện sự phân rẽ, và cái quạt ấy là thông điệp về lễ thật hiện tại cho từng thời kỳ lịch sử tương ứng, nơi Ngài thanh tẩy các con trai Lê-vi. Cái quạt ấy chính là sứ điệp Ê-li và các sứ giả, những người đóng vai như một khí cụ của sự phán xét.

Kìa, Ta sẽ sai sứ giả của Ta, và người sẽ dọn đường trước mặt Ta; rồi Đức Chúa, Đấng các người tìm kiếm, sẽ thành linh đến đền thờ của Ngài, tức là Sứ giả của giao ước, Đấng các người ưa thích. Kìa, Ngài sẽ đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán. Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Và ai đứng nổi khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện, và như thuốc tẩy của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như thợ luyện và tinh lọc bạc; Ngài sẽ tinh sạch các con trai Lê-vi, luyện lọc họ như vàng và bạc, để họ dâng cho Đức Chúa một cửa lễ trong sự công chính. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Đức Chúa, như trong những ngày xưa, như những năm thuở trước. Ma-la-chi 3:1-4.

Đấng đến sau Gioan Tẩy Giả là Đấng dùng nia sàng sạch sân lúa của Ngài, và giống như lửa của thợ luyện kim. Quá trình thanh tẩy được thực hiện bởi sứ giả của giao ước, và vì vậy cho thấy một bối cảnh lịch sử trong đó Chúa đang bước vào giao ước với một dân giao ước mới được chọn. Khi Israel thời xưa được giải phóng khỏi ách nô lệ ở Ai Cập, một chủ đề của lịch sử thánh ấy là vấn đề "con đầu lòng." Dù là cái chết của các con đầu lòng của Ai Cập, hay việc Đức Chúa Trời xem Israel là con đầu lòng của Ngài.

Người hãy nói với Pha-ra-ôn: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Y-sơ-ra-ên là con trai Ta, tức con đầu lòng của Ta. Ta nói với người: Hãy cho con Ta đi, để nó hầu việc Ta; còn nếu người từ chối không cho nó đi, thì này, Ta sẽ giết con trai người, tức con đầu lòng của người. Xuất Ê-díp-tô Ký 4:22, 23.

Khi Đức Chúa Trời lập giao ước với Y-sơ-ra-ên trong cuộc giải cứu khỏi Ai Cập, kế hoạch của Ngài là mọi con trai đầu lòng của mỗi chi phái sẽ được biệt riêng cho công tác của chức tế lễ. Nhưng khi xảy ra cuộc nổi loạn với con bê vàng, chỉ có chi phái Lê-vi đứng về phía Môi-se. Vì sự trung tín của họ, Đức Chúa Trời đã hủy bỏ kế hoạch rằng mỗi con trai đầu lòng từ mọi chi phái sẽ được hiến dâng cho chức tế lễ, Ngài bỏ qua các chi phái khác và trao cho chi phái Lê-vi đặc quyền độc nhất về chức tế lễ. Khi sứ giả của giao ước thanh luyện các con trai Lê-vi, điều đó đại diện cho một giai đoạn lịch sử trong đó một dân giao ước trước kia được gạt sang một bên để nhường chỗ cho một dân giao ước mới. Điều này đã xảy ra với Giăng Báp-tít, với những người theo Miller và sẽ xảy ra với một trăm bốn mươi bốn ngàn. Từ năm 1840 đến 1844, một tiến trình thanh luyện đã được khởi xướng bởi điểm thử thách của sứ điệp tiên tri đã được ban cho William Miller. Điều đó dẫn đến việc Chúa bắt ngờ đến đền thờ của Ngài vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, nhưng tiến trình thanh luyện ấy không kết thúc cho đến năm 1863.

Cả lời tiên tri trong Đa-ni-ên 8:14, "Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bấy giờ đền thánh sẽ được thanh sạch," và sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài; vì giờ xét đoán của Ngài đã đến," đều chỉ về chức vụ của Đấng Christ trong nơi chí thánh, về cuộc xét đoán điều tra, chứ không phải về sự đến của Đấng Christ để cứu chuộc dân Ngài và hủy diệt kẻ ác. Sai lầm không phải ở việc tính toán các thời kỳ tiên tri, mà ở sự kiện sẽ xảy ra vào cuối kỳ 2300 ngày. Vì sai lầm này, các tín hữu đã chịu thất vọng; tuy nhiên, mọi điều lời tiên tri đã báo trước, và mọi điều họ có căn cứ Kinh Thánh để trông đợi, đều đã được ứng nghiệm. Ngay chính lúc họ đang than khóc vì hy vọng tan vỡ, thì sự kiện mà sứ điệp đã báo trước, và là điều phải được hoàn tất trước khi Chúa xuất hiện để ban thưởng cho các tôi tớ Ngài, đã diễn ra.

Đấng Christ đã đến, không phải đến trái đất, như họ mong đợi, nhưng—như đã được báo trước trong hình bóng—đến nơi chí thánh của đền thờ Đức Chúa Trời ở trên trời. Ngài được nhà tiên tri Đa-ni-ên mô tả là vào lúc này đến cùng Đấng Thượng Cổ: "Tôi thấy trong các khái tượng ban đêm, và kia, có một Đấng giống như Con Người đến cùng những đám mây trên trời, và đến"—không phải đến trái đất, mà—"đến nơi Đấng Thượng Cổ, và người ta đưa Ngài đến gần trước mặt Ngài." Đa-ni-ên 7:13.

Sự đến này cũng được nhà tiên tri Ma-la-chi báo trước: "Chúa, Đấng mà các người tìm kiếm, sẽ thỉnh linh đến đền thờ của Ngài, tức là Sứ giả của giao ước, Đấng mà các người ưa thích: kìa, Ngài sẽ đến, Chúa các đạo quân phán." Ma-la-chi 3:1. Sự Chúa đến đền thờ Ngài là đột ngột, bất ngờ, đối với dân Ngài. Họ không trông đợi Ngài ở đó. Họ trông đợi Ngài sẽ đến trần gian, "trong lửa hừng giáng sự báo trả trên những kẻ không biết Đức Chúa Trời và những kẻ không vâng phục Tin Lành." 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:8.

Nhưng dân sự vẫn chưa sẵn sàng để gặp Chúa của họ. Vẫn còn một công việc chuẩn bị phải được hoàn tất cho họ. Ánh sáng sẽ được ban, hướng tâm trí họ về đền thờ của Đức Chúa Trời

trên trời; và khi họ bởi đức tin theo Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của mình trong chức vụ của Ngài tại đó, những bổn phận mới sẽ được bày tỏ. Một sứ điệp cảnh báo và chỉ dạy khác sẽ được ban cho Hội thánh.

Nhà tiên tri nói: “Ai có thể chịu đựng được ngày Ngài đến? Ai đứng nổi khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện, như thuốc tẩy của thợ giặt; Ngài sẽ ngồi như thợ luyện và thợ tẩy bạc; Ngài sẽ tinh sạch các con trai Lê-vi, luyện họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Chúa một của lễ trong sự công bình.” Ma-la-chi 3:2–3. Những người còn sống trên đất khi sự chuyển cầu của Đấng Christ chấm dứt trong đền thánh trên trời sẽ phải đứng trước mặt Đức Chúa Trời thánh khiết mà không có Đấng Trung Bảo. Áo xông họ phải không tì ố, tính cách họ phải được thanh tẩy khỏi tội lỗi bởi huyết rưới. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời và bởi nỗ lực chuyên cần của chính mình, họ phải đắc thắng trong cuộc chiến với điều ác. Trong khi sự phán xét điều tra đang diễn ra trên trời, trong khi tội lỗi của những tín hữu ăn năn đang được cất khỏi đền thánh, thì giữa dân của Đức Chúa Trời trên đất phải có một công cuộc đặc biệt về sự thanh tẩy, về sự dẹp bỏ tội lỗi. Công tác này được trình bày rõ ràng hơn trong các sứ điệp của Khải Huyền 14.

Khi công việc này được hoàn tất, những người theo Đấng Christ sẽ sẵn sàng cho sự xuất hiện của Ngài. “Bây giờ của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như trong những ngày xưa, và như trong các năm trước.” Ma-la-chi 3:4. Bây giờ, Hội Thánh mà Chúa chúng ta sẽ nhận về cho chính mình khi Ngài đến sẽ là một “Hội Thánh vinh hiển, không vết, không nhăn, hay điều gì giống như vậy.” Ê-phê-sô 5:27. Bây giờ nàng sẽ trông ra “như buổi ban mai, đẹp như mặt trăng, trong như mặt trời, và oai nghi như một đạo quân giương cờ.” Nhã Ca 6:10.

Ngoài việc Chúa đến đền thờ của Ngài, Ma-la-chi cũng tiên báo lần tái lâm của Ngài, tức là Ngài đến để thi hành sự phán xét, bằng những lời này: “Ta sẽ đến gần các ngươi để phán xét; Ta sẽ làm chứng cách mau chóng nghịch cùng những kẻ phù thủy, những kẻ ngoại tình, những kẻ thề dối, những kẻ áp bức người làm thuê về tiền công, đàn bà góa và trẻ mồ côi, bẻ cong lẽ công bình đối với người ngoại kiều, và chẳng kính sợ Ta,” Đức Giê-hô-va vạn quân phán. Ma-la-chi 3:5. Giu-đe cũng nói đến cùng một cảnh tượng khi ông nói: “Kia, Chúa đến với muôn vạn thánh đồ của Ngài, để thi hành sự phán xét trên hết thảy, và để cáo trách mọi kẻ vô đạo trong họ về mọi việc vô đạo mà họ đã làm.” Giu-đe 14, 15. Sự đến này và sự Chúa đến đền thờ Ngài là hai sự kiện riêng biệt và khác nhau.

Việc Đấng Christ, với tư cách là Thượng Tế của chúng ta, đi vào nơi chí thánh để thanh tẩy đền thánh, được trình bày trong Đa-ni-ên 8:14; việc Con Người đến cùng Đấng Thượng Cổ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 7:13; và việc Chúa đến đền thờ của Ngài, được Ma-la-chi báo trước, đều mô tả cùng một sự kiện; và điều này cũng được tượng trưng bởi việc chàng rể đến dự tiệc cưới, được Đấng Christ mô tả trong dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ 25. The Great Controversy, 424-426.

Bốn “lần đến” được nhắc đến ở đoạn cuối, và chúng đều là cùng một lần đến, được tượng trưng theo bốn cách khác nhau. Một trong những “lần đến” ấy là dụ ngôn mười trinh nữ.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt

cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Nếu bốn "lần đến" "là những mô tả về cùng một sự kiện," thì bốn "lần đến" ấy, vốn đã được ứng nghiệm vào buổi đầu của Phong trào Phục Lâm trong phong trào Millerite, "sẽ được ứng nghiệm" lại "đúng từng chữ" trong phong trào Ê-li vào giai đoạn cuối của Phong trào Phục Lâm.

William Miller và những người theo Miller là những người đại diện cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, và trong cùng đoạn của tác phẩm Early Writings mà chúng tôi vừa trích dẫn, sứ điệp của thiên sứ thứ nhất có những đặc điểm giống hệt như Giảng Báp-tít. Chúng tôi đã trích đoạn nói rằng những ai từ chối sứ điệp của Giảng Báp-tít thì không thể nhận được ích lợi từ những sự dạy dỗ của Chúa Giê-su. Ở đoạn tiếp theo bà nói: "Những người từ chối sứ điệp thứ nhất không thể nhận được ích lợi từ sứ điệp thứ hai; họ cũng không nhận được ích lợi từ tiếng kêu nửa đêm, vốn nhằm chuẩn bị cho họ để bởi đức tin cùng với Chúa Giê-su bước vào nơi chí thánh của đền thánh trên trời." Cả William Miller lẫn Giảng Báp-tít đều là những công cụ của sự phán xét.

Nếu cả hai người họ đã không xuất hiện, thì các thể hệ tương ứng của họ sẽ không bị buộc trách nhiệm vì khước từ ánh sáng. Đức Chúa Trời đã dùng hai sứ giả ấy để lột bỏ tấm áo choàng tội lỗi Lao-đi-xê, và qua đó bày tỏ sự trần truồng Lao-đi-xê của dân được chọn trước kia, bằng cách đưa ra một sứ điệp mà, dù được chấp nhận hay bị từ chối, cũng sẽ được dùng trong sự phán xét như một dấu hiệu rằng đã có một tiên tri ở giữa họ. Lịch sử từ năm 1840 đến 1844 được tiêu biểu bởi việc lừa từ trời giáng xuống trên của lễ của Ê-li trên núi Cạt-men. Tiên tri chân thật đã được phân biệt với các tiên tri giả.

Chúng ta đang ở thời điểm nên phác thảo tiến trình thanh tẩy đã tiếp diễn sau ngày 22 tháng 10 năm 1844. Bà White nói rằng sau ngày 22 tháng 10 năm 1844, "dân sự vẫn chưa sẵn sàng để gặp Chúa của họ. Vẫn còn một công việc chuẩn bị cần phải được hoàn tất cho họ. Ánh sáng sẽ được ban cho, hướng tâm trí họ về đền thờ của Đức Chúa Trời ở trên trời; và khi họ bằng đức tin mà theo Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của họ trong chức vụ của Ngài tại đó, những bản phạt mới sẽ được bày tỏ. Một sứ điệp khác về sự cảnh báo và sự chỉ dạy sẽ được ban cho Hội Thánh."

Khi phong trào Cơ Đốc Phục Lâm bác bỏ "bảy lần" trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu mà Đa-ni-ên gọi là "lời thề" của Môi-se, họ đã mất khả năng nhận ra rằng tiến trình thanh tẩy vẫn tiếp diễn vượt quá công việc ban đầu của họ nhằm hiểu các lẽ thật liên quan đến sự khai mở cuộc phán xét.

Chúng tôi sẽ đề cập đến quá trình thanh tẩy tiếp diễn trong bài viết tiếp theo, và bắt đầu đối chiếu sừng của Tin Lành chân chính mà phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite nhận được vào thập niên 1840 với sừng của chủ nghĩa cộng hòa.